

2 THÁNG 7 - 2021

TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục

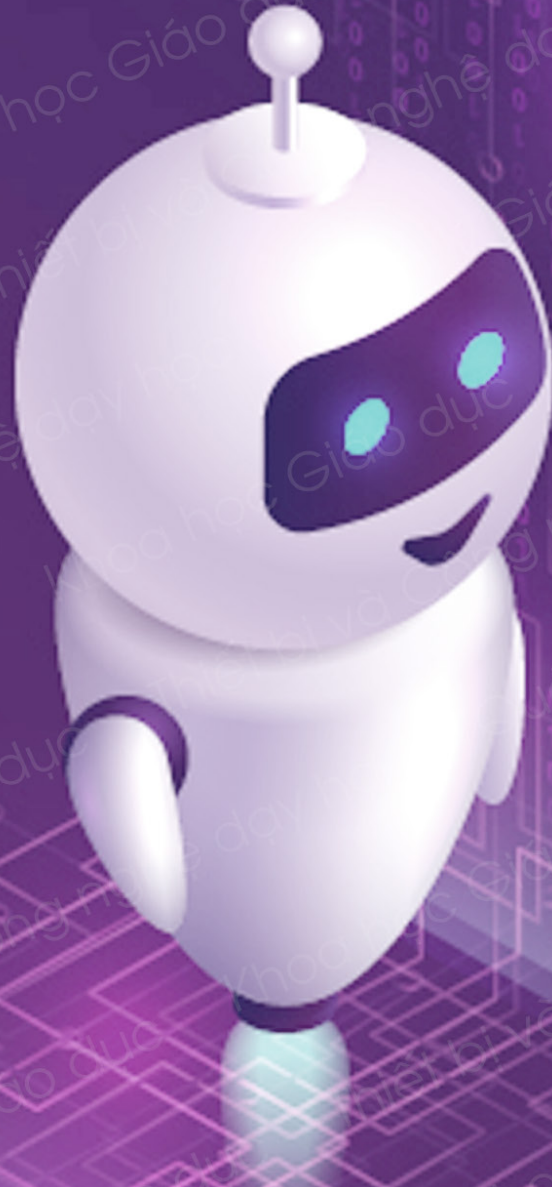


TẠP CHÍ

ISSN 1859 - 0810

# Thiết bị Giáo dục

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM



SỐ ĐẶC BIỆT

EDUCATIONAL EQUIPMENT MAGAZINE  
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

## Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

## Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BŨI VĂN HỒNG

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. LÊ KHÁNH TUẤN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

TS. BŨI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. CHU MẠNH NGUYỄN

TS. THÁI VĂN LONG

TS. LÊ CHI LAN

TS. NGUYỄN ĐỨC DANH

## Tòa soạn

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng (ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762

Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgd@yahoo.com.vn

## Văn phòng giao dịch phía Nam

TS. Bùi Văn Hùng - Trưởng Văn phòng

Số 58, đường 6, khu phố 2, P. Linh Trung,

Q. Thủ Đức, TP. HCM. ĐT: 0916682685

## Tài khoản:

1501 201 018 193

Ngân hàng NN&amp;PTNT Hà Nội

PGD Hai Bà Trưng

## Giấy phép xuất bản:

Số 1036/CBC-BCTƯ Ngày 20/07/2021

của Bộ Thông tin và Truyền thông

## Thiết kế và Chế bản:

Đoàn Ngoan

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

## MỤC LỤC - CONTENT

## NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

- Hà Văn Thiều:** Phát triển đào tạo trực tuyến trong giáo dục đại học ở Việt Nam - 1  
*Developing online training in higher education in Vietnam*
- Đinh Thị Hoài Ly:** Xây dựng mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên trong lớp học trực tuyến - *Building the relationships between teacher and students in the online classroom* 4
- Lê Thị Hiền:** Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu trong Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 - *Innovating methods and forms of teaching organization to meet the requirements of the Industrial Revolution 4.0* 7
- Lê Anh Phương:** Thách thức đào tạo truyền thông đa phương tiện trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 - *The challenges Multimedia training in the context of Industry Revolution 4.0* 10
- Lưu Đức Lịch, Đào Tất Thắm:** Sử dụng phần mềm MATLAB để xác định các thông số của động lực học hệ thống truyền lực - *Using MATLAB software to determinate the specification of powertrain system dynamics.* 13
- Nguyễn Thùy Dung:** Nghiên cứu Buzz-boarding trong việc hỗ trợ thực hành giảng dạy tính toán máy dựa trên internet-of-things – *Researching Buzz-boarding in support machine computing teaching practice based on internet-of-things* 16
- Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Thanh Ngân:** Ứng dụng công cụ Mupad để dạy môn Quy hoạch tuyến tính cho sinh viên kỹ thuật - *Applying the Mupad tool for teaching the linear planning subject for technical students* 19
- Đỗ Kim Dung:** Triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới: Từ tiếp cận giáo dục nhân văn - *Implementing the new general education program: From approaching humane education* 22
- Nguyễn Ngọc Tuấn, Quách Thị Thúy Quỳnh, Trần Quang Huy:** Đề xuất quy trình tổ chức trải nghiệm giáo dục STEM với chủ đề “Hệ thống khử khuẩn” theo mô hình 6E cho học sinh THPT - *Proposing the organizing process of STEM educational experiences with the theme “Disinfection system” following to the 6E model for high school students* 25
- Hán Thị Hương Thủy, Đỗ Hương Trà:** Tổ chức dạy học trên cơ sở vấn đề chủ đề STEM phân từ trường - *Organizing teaching on the basis of STEM topics from school* 28
- Nguyễn Thị Lý:** Tổ chức hoạt động giáo dục STEM cho trẻ mầm non - *Organizing STEM education activities for preschoolers* 31
- Trần Hoàng Tĩnh, Nguyễn Xuân Trường:** Một số đặc điểm khi ứng dụng công nghệ thông tin tại các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh hiện nay - *Some characteristics when applying information technology at today's national defense and security education centers* 34
- Lê Ngọc Anh:** Phát triển năng lực tự nghiên cứu cho sinh viên Trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội thông qua dạy học dự án phân hóa học đại cương - *Developing self-study capacity for students at Hanoi University of Natural Resources and Environment through project teaching of general Chemistry* 37
- Bùi Minh Hải:** Dạy học môn Công nghệ ở phổ thông theo tiếp cận phát triển năng lực thực tiễn - *Teaching Technology subject in high school following to practical capacity development approach* 39
- Triệu Thế Việt:** Bàn về việc xây dựng đề cương học phần trong chương trình đào tạo chuyên ngành quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch của Trường Đại học Nội Vụ Hà Nội - *Discussing the development of module outline in the specialized training programs of cultural heritage management and tourism development of Hanoi University of Home Affairs* 42
- Nguyễn Thị Quỳnh:** Giải pháp đảm bảo hiệu quả sử dụng mạng xã hội cho sinh viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội - *Solutions of ensuring the effective use of social networks for students of Hanoi University of Home Affairs* 45
- Vũ Thị Nhung, Ngô Văn Giang:** Giới thiệu cách tiếp cận ‘lớp học đảo ngược’ trong giảng dạy ngoại ngữ cho sinh viên Trường Đại học Dược Hà Nội - *Introducing the ‘flipped-classroom’ approach in teaching foreign languages to students at Hanoi University of Pharmacy* 48
- Lê Tuấn Sơn:** Bàn thêm về tình hình sử dụng từ Việt gốc Hán của sinh viên - học sinh Việt Nam - *Discussing more about the situation of using Vietnamese Chinese words of Vietnamese pupils and students* 51
- Phạm Thị Nguyễn Thu:** Nghiên cứu và đề xuất một số chiến lược học kỹ năng nghe, nói tiếng Anh hiệu quả cho sinh viên Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (PTIT) - *Researching and proposing the several effective strategies for learning English listening and speaking skills for students of the Posts and Telecommunications Institute of Technology (PTIT)* 54
- Lê Tố Hương:** Một số khó khăn trong quá trình dạy học tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Dược Hà Nội - *Several difficulties in the teaching process of specialized English at Hanoi University of Pharmacy* 57
- Trần Thị Hương:** Giảng dạy bài “Axit cacboxylic” hóa học lớp 11 bằng phương pháp dạy học dự án - *Teaching the “Carboxylic acid” lesson of Chemistry grade 11 by project teaching method* 60
- Hoàng Thị Hạnh:** Phương pháp tự học tiếng Anh hiệu quả của sinh viên tìm kiếm cơ hội trong thách thức - *Effective English self-study method of students finding the opportunities in challenges* 63



<b>Trần Anh Chiến:</b> An investigation into stylistic devices of “the red-headed league” by sir Arthur conan doyle and recommendations for English teaching and learning at the people’s security academy	66
<b>Huyền Nguyễn Thụy Hồng Lan, Nguyễn Phú Lộc:</b> Thiết kế tình huống dạy học “tích phân” bằng cách sử dụng kỹ thuật mảnh ghép - <i>Designing an “integral” teaching situation by jigsaw techniques.</i>	69
<b>Nguyễn Thị Hồng Duyên:</b> Tầm quan trọng của việc chuyển đổi hệ thống biểu đạt một hàm số - <i>The importance of converting the system to represent a function</i>	72
<b>Ngô Thị Hải Yến:</b> Thiết kế và tổ chức chuỗi hoạt động học tập trong dạy học Địa lí ở trường THCS theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh- <i>Designing and organizing a series of learning activities in teaching Geography in junior high schools towards developing students’ quality and capacity</i>	75
<b>Đỗ Văn Hào:</b> Giáo dục kiến thức địa lí và lịch sử địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh THPT ở tỉnh Thái Nguyên- <i>Educating the Geography and local History knowledge through actual experiential activities for high school students in Thai Nguyen province.</i>	78
<b>Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Hoàng Linh Trang:</b> Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thông qua hoạt động ngoại khóa cho sinh viên khoa Lịch Sử Trường đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên - <i>Pedagogical training through extra-curricular activities for students of History faculty, Thai Nguyen University of Education</i>	81
<b>Hồ Thị Thu Huyền:</b> Sử dụng kỹ năng giao tiếp trong quản trị dự án - <i>Using communication skills in project administration</i>	84
<b>Phạm Thị Nga:</b> Vận dụng lý thuyết của ẩn dụ ý niệm vào giảng dạy một số tác phẩm thơ ở chương trình THPT - <i>Applying the theory of conceptual metaphors in teaching some poetic works in the high school program</i>	87
<b>Lê Thanh Chạt:</b> Biện pháp dạy học sửa lỗi liên kết câu khi viết văn của học sinh lớp 2,3 - <i>Methods of teaching to correct sentence association errors when writing essays of grade 2 and 3 pupils</i>	90
<b>Lê Thị Nhung:</b> Phương pháp sửa lỗi dùng từ khi viết văn của học sinh dân tộc Chăm - <i>Methods of correcting errors using words when writing essays of Cham ethnic students</i>	93
<b>Lê Cát Nguyễn, Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Trần Thanh Tú, Nguyễn Đôn Vinh:</b> Đánh giá hiệu quả giảng dạy môn Bóng rổ cho sinh viên Đại học Huế theo hình thức câu lạc bộ - <i>Assessing the efficiency of teaching Basketball subject following to the club model for student’s Hue university.</i>	96
<b>Hà Sỹ Nguyễn:</b> Đánh giá ảnh hưởng của tự chấp nhận trong giáo dục thể chất đại học - <i>Evaluating the impacts of self-acceptance of students when studying physical education in university</i>	99
<b>Vũ Ngọc Thành:</b> Mức độ ảnh hưởng từ trò chơi vận động đến hứng thú hoạt động thể chất của học sinh lớp 6 - <i>Effects from active games to grade 6 student’s enjoyment of physical activity</i>	102
<b>Phạm Quang Khánh, Lê Thị Lý:</b> Thực trạng thể lực chung của nữ sinh viên năm nhất Trường Cao đẳng Kinh tế – Kế hoạch Đà Nẵng - <i>General physical condition of first-year female students at Danang College of Economics – Planning</i>	105
<b>Đỗ Ngọc Quang:</b> Đánh giá hiệu quả biện pháp nâng cao chất lượng giờ chuẩn bị cá nhân môn Thể dục cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học TDTT Đà Nẵng - <i>Evaluating the effective measure of enhancing the quality of individual preparation time for Physical Education subject for students’s Physical Education faculty at Danang Sports University</i>	107
<b>Nguyễn Đăng Hào, Phạm Thị Mai, Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Ngọc Hà:</b> Lựa chọn các bài tập phát triển tố chất thể lực chuyên môn cho nam sinh viên môn Bóng chuyền khoa Giáo dục thể chất- Đại học Huế - <i>Selecting the exercises to develop professional physical qualities for male students in Volleyball subject, Physical Education faculty - Hue University</i>	110
<b>Trịnh Minh Hiền:</b> Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên lớp võ thuật tại Học viện An ninh Nhân dân - <i>Selecting the exercises to develop general fitness for female students of martial arts class at People’s Security Academy</i>	113
<b>Trần Thế Anh, Nguyễn Trọng Nghĩa:</b> Biện pháp nâng cao chất lượng huấn luyện Môn bơi cho sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng - <i>Measures of improving the quality of swimming training for students at universities and colleges</i>	116
<b>Nguyễn Ngọc Bình, Nguyễn Văn Thanh:</b> Thực trạng công tác giảng dạy sức bền cho học sinh trường trung học phổ thông Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên - <i>The current situation of teaching endurance for students at Thai Nguyen high school, Thai Nguyen province</i>	119
<b>Kiều Trung Kiên:</b> Xác định các tố chất thể lực đặc trưng đối với nam vận động viên bóng ném lứa tuổi 16-17 - <i>Determining the specific physical qualities for male handball players aged 16-17</i>	121
<b>Đỗ Thị Thu Hiền:</b> Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào hoạt động TDTT ngoại khóa cho học sinh trường THPT Cẩm Lê, Đà Nẵng - <i>Selecting solutions of developing the movement of extracurricular sports activities for students at Cam Le high school, Da Nang</i>	123
<b>Dương Thị Mỹ Ngọc:</b> Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng – <i>Selecting the exercises of developing the general physical strength for male students at Danang University of Architecture</i>	126
<b>Vũ Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Quang:</b> Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh THPT thông qua bài tập có nội dung thực tiễn trong chương trình Hóa học lớp 11 - <i>Development of problem solving capacity and creativity for high school students through exercises with practical content in Grade 11 Chemistry program</i>	128
<b>Trang Quang Vinh:</b> Phát triển năng vận dụng kiến thức, kỹ năng hoá học vào thực tiễn cho học sinh theo mô hình giáo dục STEM ở trường THPT tỉnh An Giang - <i>Developing the ability of applying chemical knowledge and skills into practice for students following to the STEM education model in high schools in An Giang province.</i>	131
<b>Hoàng Văn Thụy:</b> Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiên liệu sinh học đến tính năng kỹ thuật, sự phát thải động cơ và ứng dụng trong đào tạo ngành Công nghệ Ô tô - <i>Researching on the influence of biofuels on technical features, engine emissions and applying in training in Automotive Technology</i>	134
<b>Đào Duy Cang, Nguyễn Phú Lộc:</b> Dạy học chủ đề phương trình đường tròn theo hướng tiếp cận lý thuyết hoạt động - <i>Teaching the topic of circle equation towards the activity theory approach.</i>	137
<b>Vũ Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Quỳnh Vinh, Lê Thanh Tươi:</b> Các mô hình giải thuật di truyền song song giải quyết bài toán tối ưu hóa tổ hợp - <i>The models of Parnell genetic algorithm solving combinatorial optimization problem</i>	140
<b>Nguyễn Thị Hoàng Vi:</b> Tổ chức hoạt động làm quen với toán cho trẻ mầm non theo hướng trải nghiệm - <i>Organizing activities to familiarize with mathematics for preschoolers in an experiential way</i>	143
<b>Võ Quốc Thịnh, Nguyễn Phú Lộc:</b> Dạy học bài toán tìm giao tuyến trong hình học không gian lớp 11 với sự hỗ trợ của phần mềm - <i>Teaching the problem of finding intersections in space geometry grade 11 with the support of the Geogebra software.</i>	146
<b>Nguyễn Duy Thanh:</b> Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường THCS huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang - <i>Applying the information technology in teaching in junior high schools in An Minh district, Kiên Giang province</i>	149
<b>Nguyễn Văn Định, Cao Văn Tài:</b> Thiết kế và chế tạo thiết bị bảo lái qua vệt bánh xe, phục vụ đào tạo lái ô tô tại Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Công nghệ Nha Trang - <i>Designing and manufacturing a device that reports errors through the wheel track, serving for driving training at Nha Trang College of Engineering and Technology</i>	152
<b>Nguyễn Thị Thùy Trang, Lê Thị Tuyết Trinh:</b> Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh lớp 8 thông qua dạy học chương Tứ giác - <i>Developing the capacity of mathematic communication for students grade 8 through teaching Quadrilateral chapter.</i>	155

<b>Trần Thị Thu Thảo, Bùi Anh Kiệt:</b> Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: Một nghiên cứu dạy học luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên rời rạc cho học sinh THPT với Rstudio và Fx-Casio 580vnx - <i>Competence of using the mathematical tools and means: A study in teaching the probability distribution rule of discrete random variables for high school students with Rstudio and Fx-Casio 580vnx</i>	158
<b>Nguyễn Quỳnh Nga:</b> Phân lớp dữ liệu dựa trên phương pháp mở rộng dần khối hộp thuộc tính tự động nhận dạng chữ cái viết tay - <i>Classifying the Data based on the method of incrementally expanding the attribute box automatically recognizes handwritten letters</i>	161
<b>Mai Trung Dũng, Lèo Thị Thơ:</b> Năng lực chủ nhiệm lớp và sự hình thành kỹ năng chủ nhiệm lớp - <i>Class leader capacity and the formation of class leader capacity</i>	163
<b>Kiều Anh Dũng:</b> Nâng cao chất lượng dạy học tích hợp trong giáo dục nghề nghiệp - <i>Enhancing the quality of teaching integrated in vocational education</i>	166
<b>Nguyễn Thùy Dung:</b> Giải pháp nâng cao vai trò của nhà trường trung học phổ thông trong đào tạo nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay - <i>Solutions to improve the role of high schools in human resource training in Vietnam today</i>	169
<b>Phạm Xuân Hường, Hồ Thị Diệu Hiền:</b> Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng ứng phó với stress của sinh viên Trường đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh - <i>Factors affects the stress coping skills of students at the Ho Chi Minh City University of Food Industry</i>	172
<b>Đàm Thị Quế Anh, Lê Quang Sơn, Hồ Thị Thúy Hằng:</b> Thực trạng rối loạn lo âu ở học sinh trung học phổ thông thành phố Đà Nẵng - <i>The current situation of anxiety disorders in high school students in Da Nang City</i>	175
<b>Đặng Thành Dương:</b> Nghiên cứu nghệ thuật “Đánh – Đàm” trong đấu tranh ngoại giao tại hội nghị Pari 1973 – <i>Researching on the art of “Battle - Talk” in the diplomatic struggle at the Paris conference in 1973</i>	178
<b>Lê Trung Kiên:</b> Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh với nâng cao chất lượng công tác tư tưởng cho hạ sĩ quan – binh sĩ ở lữ đoàn 201, Binh chủng tăng thiết giáp - <i>Building a healthy cultural environment with enhancing the quality of ideological work for non-commissioned officers - soldiers in Brigade 201, Armored Army</i>	180
<b>Lê Thị Biên Thủy:</b> Sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo của Trường đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh – <i>The satisfaction of student with the training service quality of Ho Chi Minh City University of Food Industry</i>	183
<b>Đặng Văn long:</b> Thực trạng vận dụng quan điểm tâm lý học của A.N.Leonchiev vào giảng dạy môn Tâm lý học quân sự ở học viện Chính trị - <i>The current situation of applying A.N.Leonchiev’s psychological point of view in teaching Military Psychology subject at the Academy of Politics</i>	186
<b>Vũ Thùy Hương:</b> Tinh tích cực học tập của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền - <i>The active of learning of students of the Academy of Journalism and Communication</i>	189
<b>Đào Văn Mẫn:</b> Bồi dưỡng năng lực dạy học – yếu tố quyết định phát triển năng lực sư phạm cho giảng viên các trường quân đội - <i>Fostering teaching capacity - a decisive factor in developing pedagogical ability for lecturers in Military School</i>	192
<b>Trần Trung Kiên:</b> Giáo dục văn hóa truyền thông cho sinh viên Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định - <i>Educating the communication culture for students of Nam Dinh University of Technology Education</i>	195
<b>Nguyễn Thị Kim Lan:</b> Định hướng hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục mầm non ở Trường đại học Đồng Tháp - <i>Orientating the pedagogical training activities for students majoring in preschool education at Dong Thap University</i>	198
<b>Nguyễn Thị Bích Phượng:</b> Thực trạng khó khăn của giáo viên trung học cơ sở trong công tác tư vấn học đường tại huyện Ba Tri tỉnh Bến Tre - <i>The current situation of difficulty of junior high school teachers in School Counseling in Ba Tri district, Ben Tre province</i>	201
<b>Hồ Ngọc Tú:</b> Nghiên cứu giải pháp phát triển năng lực tự học cho sinh viên - <i>Researching on the solutions of developing students’ self-study ability</i>	203
<b>Phan Thị Hằng, Nguyễn Văn Hạnh:</b> Bồi dưỡng sư phạm cho đào tạo viên nội bộ của doanh nghiệp: Một báo cáo chia sẻ thực hành - <i>Pedagogical fostering for internal Enterprise trainers: A practice sharing report</i>	205
<b>Nguyễn Văn Lượng:</b> Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế - <i>Some measures to increase social works education in Vietnam in the period of international integral</i>	208
<b>Nguyễn Quốc Thái:</b> Thực trạng sức khỏe tâm thần của học sinh THPT thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La - <i>The mental health status of high school students in Son La city, Son La province</i>	211
<b>Bùi Thị Hồng Hạnh:</b> Thực trạng thích ứng với tái hòa nhập cộng đồng của người chấp hành xong án phạt tù - <i>The current situation of adapting with community reintegration of people who have finished serving prison sentences</i>	215
<b>Phạm Quảng Vang:</b> Đổi mới phương pháp giảng dạy Môn Công nghệ thông tin ở Trường Sĩ quan Pháo binh - <i>Innovating in teaching methods of Information Technology subject at Artillery Officer School</i>	218
<b>Nguyễn Thị Minh Phương:</b> Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục để làm người thầy tốt trong thời kỳ mới - <i>Applying Ho Chi Minh’s thought on education to be a good teacher in the new era</i>	221
<b>Phạm Thu Trà:</b> Vận dụng phương pháp “Nêu gương” của Hồ Chí Minh vào giáo dục đại học ở nước ta hiện nay - <i>Applying the method of “Setting an example” of Ho Chi Minh into higher education in our country today</i>	224
<b>Lại Thị Thùy Linh:</b> Nghiên cứu học tập tinh thần, trách nhiệm khoa học và đổi mới theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh - <i>Studying, learning the spirit, scientific responsibility and innovation following to the example of President Ho Chi Minh</i>	226
<b>Ma Thị Thúy:</b> Một số kinh nghiệm giảng dạy môn Triết học Mác – Lênin theo tín chỉ tại Trường đại học Tân Trào - <i>Some experiences in teaching Marxist-Leninist philosophy subject by credit at Tan Trao University</i>	229
<b>Đỗ Thị Liên:</b> Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động cung cấp dịch vụ giáo dục cho người nghèo ở thành phố Hồ Chí Minh - <i>Factors affect the educational services provision activities for the poor people in Ho Chi Minh City</i>	232
<b>Nguyễn Thị Nhung:</b> Vận dụng tư tưởng “Canh tân” của nhà cải cách Đặng Huy Trứ trong giảng dạy học phần Lịch sử tư tưởng phương Đông - <i>Applying the “renovation” thought of the reformer Dang Huy Tru in teaching the History of Oriental Thought</i>	235
<b>Trần Thuý Vân:</b> Vận dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy học phần “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin” cho sinh viên Trường Đại học Tân Trào (hệ cao đẳng) - <i>Applying mind maps in teaching the module “Basic principles of Marxism-Leninism” for students of Tan Trao University (college system)</i>	238
<b>Đinh Thị Duyên:</b> Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong học phần các đảng chính trị trên thế giới cho sv ngành xây dựng đảng và chính quyền nhà nước tại học viện thanh thiếu niên việt nam - <i>Applying of active teaching methods in the course of political parties in the world for students majoring in developing the communist party and state governance at Vietnam youth academy</i>	241
<b>Nguyễn Thị Hải:</b> Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc để xây dựng ý thức dân tộc cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay - <i>Applying Ho Chi Minh’s thought on national independence to build national consciousness for students in the current period</i>	244

<b>Vũ Thị Duyên:</b> Nghiên cứu kinh nghiệm lịch sử của Đảng trong lãnh đạo chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Đế quốc Mỹ (1965 - 1968) - <i>Studying the Party's historical experience in anti-strategic leadership "Local war" of the American empire (1965 - 1968)</i>	247
<b>Phan Thị Thịnh:</b> Các yếu tố tác động đến quá trình phát triển tài năng âm nhạc của Mozart - <i>The factors affects on process of developing Mozart's music talent</i>	250
<b>Nguyễn Thị Bích Trâm, Phạm Thị Dung:</b> Văn hóa ứng xử giữa thầy và trò trong môi trường giáo dục “Lý luận và sự đổi mới” - <i>Behavioral culture between teachers and students in the educational environment "Theory and innovation"</i>	253
<b>Lương Tiến Hiệ:</b> Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học phần giáo dục chính trị trong các trường trung cấp chuyên nghiệp - <i>Measures of enhancing the quality of teaching political education module in professional secondary schools</i>	256
<b>Nguyễn Văn Thông:</b> Một số vấn đề cơ bản về dịch vụ giáo dục cho người nghèo trong bối cảnh hiện nay - <i>Several basic issues of educational services for the poor in the current context</i>	259
<b>Lê Trọng Hưng:</b> Thực trạng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam ở tỉnh Vĩnh Long hiện nay - <i>The current situation of preserving and promoting Vietnamese national cultural identity in Vĩnh Long province</i>	262
<b>Bùi Ngọc Hoàng:</b> Graph tiến trình thực hiện đề tài nghiên cứu - <i>Graph process of the research project</i>	265
<b>Trần Đăng Khoa:</b> Biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện sinh viên tại trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Trường đại học Tây Bắc - <i>Measures of enhancing the quality of student training at the Center for National Defense and Security Education at Tay Bac University</i>	268
<b>Lò Xuân Ngay:</b> Giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia cho học sinh khối 11 trường THPT dân tộc nội trú tỉnh Sơn La qua chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh - <i>Educating the sense of protecting national border sovereignty for grade 11 students at a boarding high school for ethnic minorities in Sơn La province through the defense and security education program</i>	271
<b>Hoàng Thị Anh Trâm, Nguyễn Huyền Trang, Nguyễn Ngọc Quỳnh:</b> Biện pháp khắc phục trở ngại trong giao tiếp với người bệnh của học viên hệ quân năm thứ ba ở học viện Quân y- <i>Measures of overcoming obstacles in communication with patients of third-year military students at Military Medical Academy</i>	274
<b>Nguyễn Duy Quý:</b> Một số vấn đề bảo đảm quyền học tập của người dân tộc thiểu số ở Việt Nam - <i>Some issues of ensuring the right to study of ethnic minorities in Vietnam</i>	277
<b>Lê Thị Hoàng Hà:</b> Tổ chức dạy học phát triển năng lực học tập tự chủ cho học sinh phổ thông - <i>Organization of teaching to develop autonomous learning capacity for high school students</i>	280
<b>Phạm Thị Bình:</b> Tổ chức du lịch trải nghiệm cho học sinh - Nghiên cứu trường hợp học sinh THPT tại quận 1, thành phố Hồ Chí Minh - <i>Organizing experiential tourism for students - A case study of high school students in District 1, Ho Chi Minh City</i>	283
<b>Trương Thanh Nghi, Đào Minh Mẫn:</b> Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - <i>Self-study skill training for students at vocational education institutions</i>	287
<b>Lê Thị Thơ, Trương Thanh Nghi:</b> Gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học với giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp - <i>Linking scientific research activities with teaching to enhance the quality of vocational education</i>	290
<b>Hoàng Thị Hồng Ngát, Nguyễn Tú Uyên:</b> Hoạt động dạy học khám phá trong môn khoa học nhằm phát triển năng lực cho học sinh tiểu học - <i>Exploratory teaching activities in science subjects to develop the capacity of primary school students</i>	293
<b>Tiến Thị Mai:</b> Tạo động lực học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên năm thứ nhất Trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - <i>Motivation of studying Defense and Security Education for freshman students at Hanoi University of Natural Resources and Environment</i>	296
<b>Bùi Ngọc Quỳnh Như:</b> Mối quan hệ giữa Việt ngữ và nền văn minh lúa nước thông qua kho tàng văn học dân gian Việt Nam - <i>Relationship between vietnamese language and wet rice civilization through the treasure of vietnamese folklore</i>	299
<b>Nguyễn Thanh Luỹ, Trần Công Kha:</b> Ảnh hưởng từ nghệ thuật điêu khắc chùa XàTons của người Khmer tỉnh An Giang đến hoạt động dạy học và đời sống - <i>Influence from the Khmer art of XaTons pagoda sculpture in An Giang province on teaching activities and life</i>	302
<b>Vũ Thị Thùy Dung:</b> Khắc phục tư duy theo lối trung bình chủ nghĩa trong ban hành quyết định hành chính - <i>Overcoming averaging thinking in administrative decision-making</i>	305
<b>Trần Thị Quỳnh Lưu, Nguyễn Thị Bích Phụng:</b> Tác động của truyền thông đến nhận thức, thái độ và hành vi phòng chống dịch Covid-19 tại Việt Nam - <i>The impact of communicaton on Covid-19 prevention awareness, attitude and practice behavior in Vietnam</i>	308
<b>Ma Thị Thanh Hiếu, Dương Thị Xuân Quý:</b> Nghiên cứu quyền tiếp cận thông tin của sinh viên - <i>Studying the right to access information of students</i>	311
<b>Lê Thị Cẩm Tú:</b> Nghiên cứu thái độ người tiêu dùng Thành phố Hồ Chí Minh đối với hình thức quảng cáo thông qua mạng xã hội Facebook - <i>Researching on consumer attitudes in Ho Chi Minh City towards the form of advertising through the social network Facebook</i>	314
<b>Đinh Thị Nga Phượng:</b> Nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - <i>Improving the quality of law dissemination and education at Vinh University of technology education.</i>	317
<b>Vũ Hùng Trình:</b> Phát triển chương trình giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực ở các trường đại học hiện nay - <i>Developing the educational programs towards competency approach in universities today</i>	320
<b>Đặng Văn Thọ:</b> Xây dựng bản lĩnh chính trị cho học viên Trường quân sự quân khu 7 trong tham gia mạng xã hội - <i>Building political bravery for students of Military School of Military Region 7 in participating in social networks</i>	322
<b>Nguyễn Thị Thúy Vân:</b> Đây mạnh giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên ở Trường Đại học Tây Đô - <i>Promoting political and ideological education for union members and young people at Tay Do University</i>	325
<b>Đinh Hoàng Anh, Phạm Thanh Hằng:</b> Xây dựng văn hóa ứng xử góp phần phát huy vai trò của sinh viên các trường công an nhân dân trong đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch - <i>Building a culture of behavior that contributes to promoting the role of students of the People's Public Security College in fighting against false and hostile claims.</i>	328
<b>Hoàng Thị Yến:</b> Giáo dục giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở - <i>Educating the life value education, life skills training for junior high school students</i>	331
<b>Võ Thị Diệu Quê:</b> Vai trò biện hộ của nhân viên công tác xã hội đối với thanh niên khuyết tật tại thành phố Quy nhơn, tỉnh Bình Định - <i>Role of advocating of social workers for young people with disabilities in Quy Nhon, Binh Dinh province.</i>	334
<b>Nguyễn Thị Ngọc Lan:</b> Các nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử của sinh viên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - <i>Factors affecting demand for using electronic payment services students in Ho Chi Minh City</i>	337
<b>Phạm Thị Huệ, Nguyễn Song Linh:</b> Tìm hiểu triết lý giáo dục tại Nhật Bản, Phần Lan nhằm rút ra bài học kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở Tây Nam Bộ - <i>Learning the philosophy of education in Japan and Finland in order to draw lessons from experience and contribute to enhancing the quality of education in the Southwest region.</i>	340
<b>Trần Thị Kim Thư, Lê Phước An:</b> Một số giải pháp cơ bản trong phát triển giáo dục và thực hiện quyền bình đẳng giới của phụ nữ ở nước ta - <i>Several basic solutions in developing education and realizing women's gender equality rights in our country</i>	343



<b>Vũ Thị Kim Thanh:</b> Xây dựng và phát triển giá trị văn hoá trong Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh theo hướng tự chủ đại học - Building and developing cultural values in Vinh University of Technology Education towards of university autonomy	346
<b>Đỗ Văn Nghĩa, Nguyễn Vinh Quang:</b> Đại hội lần thứ XIII của Đảng về định hướng giáo dục vì sự phát triển bền vững, ý nghĩa trong phát triển nhà trường quân đội hiện nay - The 13 <sup>th</sup> congress of the Party on education orientation for sustainable development, meaning in developing military school currently.	349
<b>Nguyễn Trọng Duân:</b> Đại dịch Covid - 19 và những khó khăn trong thực hiện công tác giáo dục phạm nhân ở các trại giam bộ công an - The Covid-19 pandemic and difficulties in performing prisoners education in prisons of the Ministry of Public Security	352
<b>Phạm Bình Quảng:</b> Một số giải pháp thu hút khách du lịch nội địa đối với tàu du lịch 5 sao trên vịnh Hạ Long thời Covid - Several solutions of attracting domestic tourists for 5-star cruise ships on Ha Long Bay during Covid -19	355
<b>Lê Văn Gấm:</b> Giải pháp hoàn thiện cơ sở lý luận về tư duy xây dựng chính sách công ở Việt Nam hiện nay - Solution of completing the theoretical basis of thinking about public policy formulation in Vietnam today	358
<b>Trần Phú Hào:</b> Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên trung học cơ sở huyện Châu Thành, tỉnh An Giang - The current situation of developing contingent of teachers junior high school in Chau Thanh district, An Giang province.	361

## QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

<b>Trần Thị Kim Lan:</b> Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin ở các trường tiểu học quận 3, thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học - Management of the information technology application activities in primary schools in District 3, Ho Chi Minh City to meet the requirements of teaching innovation	364
<b>Trần Hoàng Tinh, Nông Thiết Hậu:</b> Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học phổ thông tỉnh Cao Bằng - Management of information technology application in teaching in high schools in Cao Bang province	367
<b>Hà Thị Kim Linh; Vũ Thúy Lan:</b> Tổ chức bồi dưỡng năng lực quản lý nhóm, lớp ghép cho giáo viên ở các trường mầm non vùng đặc biệt khó khăn - Organization of capacity fostering for group management and compound classes for teachers in pre-schools in extremely difficult areas	370
<b>Bùi Thị Thùy Dương:</b> Thực trạng rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên Trường đại học Vinh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - The current situation of training scientific research skills for students of Vinh University to meet the requirements of educational innovation	373
<b>Nguyễn Khánh Loan:</b> Thực trạng hoạt động học tập môn Hóa học của học sinh ở các trường THCS quận Hà Đông, Hà Nội - The current situation Chemistry learning activities of students in junior high schools in Ha Dong district, Hanoi	376
<b>Hà Thị Kim Linh; Nguyễn Thị Thu Hà:</b> Tổ chức bồi dưỡng năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo cho giáo viên ở các trường mầm non huyện Tủa Chùa, Tỉnh Điện Biên - Organization of capacity fostering to assess the development of preschoolers for teachers in kindergartens in Tua Chua district, Dien Bien province	379
<b>Dương Hoàng Vũ:</b> Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THCS ở huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang - Developing the contingent of teachers at junior high schools in Chau Thanh district, Kien Giang province	382
<b>Phạm Phương Tâm, Lâm Thành Công:</b> Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên âm nhạc các trường tiểu học ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ - The current situation of developing music teachers in primary schools in Ninh Kieu district, Can Tho city	385
<b>Nguyễn Kim Thành:</b> Phát triển đội ngũ tổ trưởng ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - Developing team leaders in primary schools in Thu Duc city, Ho Chi Minh City to meet the requirements of educational innovation	388
<b>Lương Quang Dũng:</b> Tổ chức bồi dưỡng năng lực quản lý cho tổ chuyên môn ở các trường THPT huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Organization of management capacity fostering for specialized team in high schools in Luc Yen district, Yen Bai province to meet the requirements of the general education program 2018	391
<b>Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Thành Nhân:</b> Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đông - Developing the contingent of management staff of primary schools in Di Linh district, Lam Dong province	394
<b>Phan Thị Ngọc Mai, Nguyễn Thành Nhân:</b> Quản lý hoạt động dạy học môn Hóa học ở các trường THPT quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh - Managing chemistry teaching activities in high schools in Tan Phu district, Ho Chi Minh City	397
<b>Dương Lê Hồng Thủy, Nguyễn Thành Nhân:</b> Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Managing the ethical education activities for students in primary schools in Buon Ma Thuot city, Dak Lak province.	400
<b>Bùi Thị Thêu:</b> Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng tự chủ ở trường THPT ngoài công lập - Managing the activities of professional groups towards of autonomy in non-public high schools	403
<b>Lê Hồng Phong:</b> Thực trạng quản lý hoạt động tự học của học viên Trường đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội - The current situation of self-study management of students at Military University of Culture and Arts	406
<b>Đặng Phạm Bích Nhu:</b> Quản lý hoạt động giáo dục hành vi ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học theo tiếp cận đa văn hóa - Managing behavioral education activities for primary school students following to a multicultural approach	408
<b>Huỳnh Thanh Vũ:</b> Biện pháp nâng cao chất lượng ngũ cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng ở các trường THCS huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang - Measures of enhancing the quality of management staff following to the standards of principals in junior high schools in An Minh district, Kien Giang province	411
<b>Trần Duy Phát:</b> Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang - Managing the moral education activities for students in junior high schools in Tan Hiep district, Kien Giang province	414
<b>Thái Thị Hào:</b> Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường mầm non huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang - Managing professional fostering activities for teachers of preschools in Giang Thanh district, Kien Giang province	417
<b>Trần Phước Hoà:</b> Hoạt động tổ chuyên môn theo hướng đổi mới giáo dục phổ thông tại các trường THPT huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp - Activities of specialized teams towards general education innovation at high schools in Thap Muoi district, Dong Thap province	420
<b>Cao Quang Thọ:</b> Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên thực hành tại trung tâm giáo dục nghề nghiệp đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ - Management of fostering activities teaching capacity for practical teachers at vocational education and training centers, and testing road motor vehicles	423
<b>Nguyễn Sơn Hùng:</b> Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ ở trường tiểu học huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang - Managing the internal inspection activities at primary school in Cai Be district, Tien Giang province	426
<b>Bùi Thị Phương:</b> Quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn ở các trường THPT huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương - Managing professional activities at high schools in Dau Tieng district, Binh Duong province	429
<b>Nguyễn Thị Thúy Hằng, Trần Lương:</b> Thực trạng năng lực của cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tại quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ - The current situation of capacity of Ho Chi Minh Communist Youth Union cadres in Ninh Kieu district, Can Tho city	432

# ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY MÔN BÓNG RỔ CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ THEO HÌNH THỨC CÂU LẠC BỘ

Lê Cát Nguyên\*, Nguyễn Thị Quỳnh Nga\*\*  
Trần Thanh Tú\*\*, Nguyễn Đôn Vinh\*\*\*

## ABSTRACT

*Hue University is implementing the teaching of Physical Education subject in 02 forms: basic physical education and physical education in club model (three subjects are being piloted: basketball, volleyball and table tennis). In order to contribute to the evaluation of the effectiveness of physical education in club model, the topic assessed the effectiveness of teaching basketball in club model after one semester with 03 contents: assess the development of physical strength, assess learning outcomes and assess the interest of students in learning process. The evaluation results have partly shown that teaching basketball in club model has initially brought positive learning effects to Hue University students.*

**Keywords:** *Efficiency; Teaching; Basketball; Club model; Hue University.*

*Ngày nhận bài: 2/7/2021; Ngày phản biện: 6/7/2021; Ngày duyệt đăng: 12/7/2021*

### 1. Đặt vấn đề

Nhằm đa dạng hình thức và nội dung giảng dạy môn Giáo dục thể chất (GDTC) để đáp ứng nhu cầu của sinh viên (SV), góp phần nâng cao hiệu quả của công tác GDTC, từ năm học 2019-2020 Khoa GDTC- Đại học Huế (ĐHH) đã triển khai “Đề án giảng dạy môn GDTC tại ĐHH theo nhu cầu, sở thích của người học (hình thức câu lạc bộ (CLB))”. Chương trình mới này triển khai thí điểm 03 môn là Bóng rổ, Bóng bàn và Bóng chuyên để giảng dạy cho sinh viên (SV) ĐHH. Với mục đích góp phần giúp Khoa GDTC có cơ sở đánh giá hiệu quả của việc giảng dạy môn GDTC theo hình thức CLB, từ đó kịp thời điều chỉnh để việc giảng dạy đạt hiệu quả cao hơn, chúng tôi đã tiến hành đánh giá hiệu quả giảng dạy môn Bóng rổ cho SV ĐHH theo hình thức CLB sau một học kỳ. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp kiểm tra sự phạm; phương pháp phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê.

### 2. Nội dung nghiên cứu

Để đánh giá hiệu quả giảng dạy môn Bóng rổ cho SV ĐHH theo hình thức CLB, chúng tôi tiến hành đánh giá các nội dung sau: Sự phát triển các tố chất thể lực, kết quả học tập và mức độ hứng thú trong quá trình học tập của SV. Đối tượng kiểm tra, khảo sát gồm 39 SV học môn Bóng rổ theo hình thức CLB và 216 SV học môn Bóng rổ theo chương trình

GDTC cơ bản.

#### 2.1. Đánh giá sự phát triển các tố chất thể lực của nhóm SV học tập môn Bóng rổ theo hình thức CLB tại ĐHH

Thông qua phân tích các tài liệu liên quan, kết hợp với phương pháp phỏng vấn chuyên gia, đề tài đã lựa chọn 4 test được quy định trong Quyết định số 53/2008/BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để đánh giá trình độ thể lực của nhóm SV ĐHH tham gia học môn Bóng rổ theo hình thức CLB, gồm: Nằm ngửa gập bụng (lần/30s), bật xa tại chỗ (cm), chạy 30m xuất phát cao (XPC) (s) và chạy tùy sức 5 phút (mét). Kết quả kiểm tra, đánh giá được trình bày ở bảng 2.1 và bảng 2.2.

Kết quả bảng 2.1 cho thấy, sau khi kết thúc học kỳ, kết quả kiểm tra các test về tố chất thể lực của nhóm SV học môn Bóng rổ theo hình thức CLB hầu hết đều có sự phát triển. Trong đó, test nằm ngửa gập bụng và bật xa tại chỗ (SV nam) và test chạy tùy sức 5 phút (SV nữ) sự khác biệt giữa 2 thời điểm đầu học kỳ và kết thúc học kỳ là có ý nghĩa về mặt thống kê (tính  $>$  bảng ở ngưỡng xác suất  $P < 0.05$ ). Đối với SV nam, mức độ tăng trưởng đạt từ 0.00% đến 42.857%, mức tăng trưởng trung bình là 21.059%. Đối với SV nữ, mức độ tăng trưởng đạt từ 18.181% đến 28.571%, mức tăng trưởng trung bình là 23.765%.

Để khẳng định thêm về sự phát triển các tố chất thể lực của nhóm SV học môn Bóng rổ theo hình thức CLB, đề tài tiến hành so sánh với kết quả kiểm tra của nhóm SV học môn Bóng rổ theo hình thức cơ bản. Kết quả được trình bày ở bảng 2.2.

\* TS, Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế

\*\* ThS, Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế

\*\*\* CN, Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế

Bảng 2.1: Kết quả đánh giá sự phát triển các tố chất thể lực của nhóm SV học môn Bóng rổ theo hình thức CLB sau khi kết thúc HK ( $n_{nam} = 22; n_{nữ} = 17$ )

TT	Nội dung kiểm tra	Giới tính	Mức đạt	Kết quả kiểm tra ( $x \pm \delta$ )		Sự khác biệt		Số SV đạt yêu cầu				W%
				Bắt đầu HK	Kết thúc HK	t	P	Bắt đầu HK		Kết thúc HK		
								n	%	n	%	
1	Năm ngựa gấp bụng (lần/30s)	Nam	$\geq 18$	18.08 $\pm$ 3.02	18.41 $\pm$ 1.67	<b>3.328</b>	<0.05	13	59.09	16	72.73	20.689
		Nữ	$\geq 17$	16.73 $\pm$ 2.14	17.05 $\pm$ 1.44	1.571	>0.05	10	58.82	12	70.59	18.181
2	Bật xa tại chỗ (cm)	Nam	$\geq 209$	210.25 $\pm$ 10.8	212.74 $\pm$ 15.68	<b>2.625</b>	<0.05	11	50.00	17	77.27	42.857
		Nữ	$\geq 155$	147.33 $\pm$ 9.61	150.8 $\pm$ 15.09	1.628	>0.05	10	58.8	13	76.47	26.086
3	Chạy 30m XPC (s)	Nam	$\leq 5.60$	5.75 $\pm$ 0.46	5.62 $\pm$ 0.50	1.796	>0.05	13	59.09	16	72.73	20.689
		Nữ	$\leq 6.60$	6.17 $\pm$ 0.26	6.04 $\pm$ 1.05	1.574	>0.05	9	52.94	12	70.59	28.571
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	Nam	$\geq 960$	985.25 $\pm$ 52.85	992.65 $\pm$ 42.80	1.899	>0.05	13	59.09	13	59.09	0.000
		Nữ	$\geq 890$	825.33 $\pm$ 74.57	865.86 $\pm$ 58.44	<b>6.650</b>	<0.05	8	47.06	10	58.82	22.222
W		Nam										<b>21.059</b>
		Nữ										

Bảng 2.2: So sánh sự phát triển các tố chất thể lực giữa nhóm SV học môn Bóng rổ theo hình thức CLB và nhóm SV học môn BR theo hình thức cơ bản sau khi kết thúc HK

TT	Nội dung kiểm tra	Giới tính	Mức đạt	Số SV đạt yêu cầu thời điểm bắt đầu HK				Sự khác biệt		Số SV đạt yêu cầu thời điểm kết thúc HK				Sự khác biệt	
				Hình thức CLB ( $n_{nam} = 22; n_{nữ} = 17$ )		Hình thức cơ bản ( $n_{nam} = 124; n_{nữ} = 92$ )		$\chi^2_{tính}$	$\chi^2_{bảng}$	Hình thức CLB ( $n_{nam} = 22; n_{nữ} = 17$ )		Hình thức cơ bản ( $n_{nam} = 124; n_{nữ} = 92$ )		$\chi^2_{tính}$	$\chi^2_{bảng}$
				n	%	n	%			n	%	n	%		
1	Năm ngựa gấp bụng (lần/30s)	Nam	$\geq 18$	13	59.09	73	58.87	0.000	3.841	16	72.73	78	62.90	0.786	3.841
		Nữ	$\geq 17$	10	58.82	52	56.52	0.031		12	70.59	56	60.87	0.571	
2	Bật xa tại chỗ (cm)	Nam	$\geq 209$	11	50.00	57	45.96	0.122		17	77.27	58	46.77	<b>6.957</b>	
		Nữ	$\geq 155$	10	58.8	55	59.78	0.005		13	76.47	58	64.44	1.139	
3	Chạy 30m XPC (s)	Nam	$\leq 5.60$	13	59.09	71	57.26	0.026		13	59.09	73	58.87	0.000	
		Nữ	$\leq 6.60$	9	52.94	51	55.43	0.036		12	70.59	56	60.87	0.577	
4	Chạy tùy sức 5 phút (s)	Nam	$\geq 960$	13	59.09	75	60.48	0.015		16	72.73	77	62.09	0.913	
		Nữ	$\geq 890$	8	47.06	42	45.65	0.011		10	58.82	41	44.57	1.171	

Bảng 2.2 cho thấy, ở thời điểm bắt đầu học kỳ, kết quả kiểm tra thể lực của SV 02 nhóm là tương đương nhau, nhưng đến thời điểm kết thúc học kỳ, mặc dù sự khác biệt về kết quả kiểm tra của 02 nhóm chưa có ý nghĩa về mặt thống kê ( $\chi^2_{tính} < \chi^2_{bảng}$  ở ngưỡng xác suất  $P = 0.05$ , trừ test bật xa tại chỗ của SV nam), tuy nhiên kết quả kiểm tra vẫn có sự tăng trưởng. Đồng thời thống kê tỉ lệ % SV đạt yêu cầu về kiểm tra thể lực theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thấy, ở tất cả các test kết quả kiểm tra của nhóm SV học môn Bóng rổ theo hình thức CLB đã có sự phát triển tốt hơn so với nhóm SV học theo hình thức cơ bản (đặc biệt kết quả kiểm tra các test chạy tùy sức

5 phút của SV nam, bật xa tại chỗ và chạy tùy sức 5 phút của SV nữ ở thời điểm bắt đầu học kỳ kém hơn nhóm SV học theo hình thức cơ bản, nhưng khi kết thúc học kỳ thì đã có kết quả kiểm tra tốt hơn). Điều này cho thấy việc học tập môn Bóng rổ theo hình thức CLB đã phần nào tác động tốt đến sự phát triển các tố chất thể lực của SV ĐHH.

**2.2. So sánh kết quả học tập môn BR của nhóm SV học theo hình thức CLB và nhóm SV học theo hình thức cơ bản**

Bên cạnh nội dung đánh giá sự phát triển các tố chất thể lực của SV, đề khẳng định thêm về tính hiệu quả của việc giảng dạy môn Bóng rổ theo hình thức



CLB, đề tài tiến hành so sánh kết quả học tập môn Bóng rổ của nhóm SV học theo hình thức CLB và nhóm SV học theo hình thức cơ bản. Kết quả được trình bày ở bảng 2.3.

*Bảng 2.3: So sánh kết quả học tập môn Bóng rổ của nhóm SV học theo hình thức CLB và nhóm SV học theo hình thức cơ bản*

TT	Điểm	Kết quả học tập môn BR				$\chi^2_{\text{tính}}$	$\chi^2_{\text{bảng}}$
		Hình thức CLB (n = 39)		Hình thức cơ bản (n = 216)			
		n	%	n	%		
1	≥ 7 điểm (Điểm A, B)	24	61.54	66	30.55	14.283	13.815
2	Từ 4 - 6.9 điểm (Điểm C, D)	15	38.46	144	66.67		
3	< 4 điểm (Điểm F)	0	0.00	6	2.78		

Từ kết quả thu được ở bảng 2.3 cho thấy, có sự khác biệt rõ rệt về kết quả học tập môn Bóng rổ của nhóm SV học theo hình thức CLB và nhóm SV học môn Bóng rổ theo hình thức cơ bản với  $\chi^2_{\text{tính}} = 14.283 > \chi^2_{\text{bảng}} = 13.815$ ,  $P = 0.001$ . Điều đó một lần nữa lại khẳng định sự hiệu quả của việc giảng dạy và học tập môn Bóng rổ theo hình thức CLB.

**2.3. Đánh giá mức độ hứng thú của SV khi tham gia học tập môn Bóng rổ theo hình thức CLB**

Để đánh giá mức độ hứng thú của SV khi tham gia học tập môn Bóng rổ theo hình thức CLB, sau khi kết thúc học kỳ, đề tài tiến hành phỏng vấn và so sánh ý kiến của nhóm SV học theo hình thức CLB và nhóm SV học theo hình thức cơ bản về động cơ học tập, mức độ hứng thú trong quá trình học tập... Kết quả được trình bày ở bảng 2.4.

*Bảng 2.4: Mức độ hứng thú của SV khi tham gia học môn Bóng rổ theo hình thức CLB*

Nội dung	Hình thức CLB (n = 39)		Hình thức cơ bản (n = 216)		$\chi^2_{\text{tính}}$	$\chi^2_{\text{bảng}}$	
	n	%	n	%			
Động cơ học tập	1) Yêu thích môn BR	5	12.82	13	6.02	43.244	13.815
	2) Hoàn thành chứng chỉ GDTC	8	20.51	160	75.07		
	3) Vừa hoàn thành chứng chỉ GDTC vừa được học môn thể thao yêu thích	26	66.67	43	19.91		
Mức độ hứng thú trong quá trình học tập	1) Hứng thú	34	87.18	55	25.46	56.224	13.815
	2) Bình thường	4	10.26	60	27.78		
	3) Không hứng thú	1	2.56	101	46.76		

Kết quả ở bảng 2.4 cho thấy, nhóm SV học môn Bóng rổ theo hình thức CLB có động cơ học tập đúng đắn và hứng học tập cao hơn hẳn so với nhóm SV học môn Bóng rổ theo hình thức cơ bản khi SV được chủ động lựa chọn môn thể thao yêu thích để đăng ký học (sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê khi  $\chi^2_{\text{tính}} > \chi^2_{\text{bảng}}$  với  $P = 0.001$ ). Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng góp phần giúp cho việc giảng dạy, học tập môn Bóng rổ theo hình thức CLB đạt hiệu quả cao hơn so với hình thức GDTC cơ bản.

**3. Kết luận**

Kết quả nghiên cứu đã bước đầu khẳng định tính hiệu quả của việc giảng dạy môn Bóng rổ cho SV ĐHH theo hình thức CLB. Đây là cơ sở để Khoa GDTC có thể tiếp tục triển khai, mở rộng việc giảng dạy theo hình thức CLB đối với những môn thể thao khác để đáp ứng nhu cầu, sở thích của SV ĐHH khi tham gia học tập môn GDTC.

**Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quy định về kiểm tra đánh giá thể lực HSSV ban hành kèm theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008*, Hà Nội.
2. Dương Nghiệp Chí và cộng sự (2003), *Thực trạng Thể chất của người Việt Nam từ 6 đến 20 tuổi* (thời điểm năm 2001), NXB Thể dục thể thao Hà Nội.
3. Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu, Nguyễn Đức Văn (2004), *Đo lường thể thao*, NXB Thể dục thể thao.
4. Lê Quang Dũng và nhóm nghiên cứu (2018), *Một số giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên Đại học Huế*, Đề tài KH&CN cấp Bộ GD&ĐT.
5. Đồng Hương Lan (2016), *Nghiên cứu phát triển thể chất của học sinh THPT chuyên các tỉnh bắc miền trung*, Luận án tiến sĩ KHGD, ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh.
6. Nguyễn Xuân Sinh, Lê Văn Lãm, Lưu Quang Hiệp, Phạm Ngọc Viễn (2006), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT*, NXB Thể dục thể thao Hà Nội.